TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 27 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2026/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Lê Thị K, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Đ, Phường M, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Bị đơn***: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: xóm R, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị K và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về hôn nhân*: chị Lê Thị K và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Giao con Bùi Thị An D, sinh ngày 13/6/2022 cho chị Lê Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 19/05/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

-*Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Nguyên đơn Lê Thị K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (bao gồm cả phần án phí mà bị đơn Bùi Văn T phải chịu) theo quy định với số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số: 0003848 ngày 28/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Nay nguyên đơn không phải nộp thêm nữa và được trả lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Thọ;
-VKSND Khu vực 15 –Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang (*Đăng ký số 32 ngày 02/06/2022 của UBND xã Mỹ Bằng cũ*);
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lò Văn Dần